NaviCare® HMO SNP
NaviCare® NHC HMO SNP
Danh Sách Thuốc Không Kê Đơn và Thuốc Bổ Sung Được Bao Trả của Masshealth

Là một phần trong quyền lợi MassHealth Standard của quý vị, NaviCare bao trả cho một số loại thuốc không kê đơn (OTC) và thuốc kê đơn hoặc các chỉ định sử dụng thuốc không được Medicare bao trả, với điều kiện phải có đơn thuốc bằng văn bản từ nhà cung cấp dịch vụ của quý vị. Quý vị có thể phải xin ủy quyền trước đối với một số loại thuốc. Dưới đây là danh sách các loại thuốc đó được NaviCare bao trả.

Thông thường, chúng tôi chỉ thanh toán cho các phiên bản thuốc gốc của những loại thuốc này, dù dùng đơn lẻ hay kết hợp, không phân biệt hàm lượng hay liều dùng. Tuy nhiên, chúng tôi có thể thanh toán cho một số sản phẩm thuốc chính hiệu nếu MassHealth cho rằng thuốc đó cần thiết về mặt y tế. Các sản phẩm này được liệt kê trên danh sách này theo tên biệt dược.

Đây chưa phải danh sách đầy đủ các loại thuốc mà chúng tôi bao trả. Để nhận bản sao danh mục thuốc của NaviCare, vui lòng gọi cho bộ phận Dịch Vụ Người Ghi Danh theo số 1-877-700-6996 (TTY 711), từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, thứ Hai đến thứ Sáu (7 ngày một tuần, từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 3), hoặc truy cập trực tuyến tại fallonhealth.org/navicare.

Thuốc Dị Ứng, Nhãn Khoa:
ketotifen
Lastacaft (alcaftadine)
naphazoline
Naphcon-A (naphazoline/pheniramine)
Opcon-A (naphazoline/pheniramine)

Thuốc Giảm Đau:
acetaminophen ≤ 4 gam/ngày
aspirin 81 mg
aspirin 325 mg, 500 mg, 650 mg viên thuốc đạn aspirin
aspirin có chất đệm
capsaicin
gel diclofenac 1%
ibuprofen
miếng dán lidocaine 4% ≤ 4 miếng dán/ngày
viên nang, viên nén naproxen

Thuốc Chống Giun Sán:
Reese's Pinworm (pyrantel pamoate)

Thuốc Kháng Histamine/ Thông Mũi:
xi-rô, viên nén cetirizine
cetirizine/pseudoephedrine
chlorpheniramine
diphenhydramine
doxylamine
viên nén fexofenadine
fexofenadine/ pseudoephedrine
viên nén, dung dịch loratadine
loratadine/pseudoephedrine
pseudoephedrine ≤ 240 mg/ngày

Thuốc Kháng Vi Khuẩn, Dạng Bôi:
bacitracin
chlorhexidine gluconate
clotrimazole

Thuốc Trị Bệnh Ngoài Da, Dạng Bôi (tiếp):
thuốc mỡ kháng sinh phối hợp hai loại
hydrogen peroxide
i-ốt
cồn isopropyl
miconazole
neomycin
povidone
kem terbinafine 1%
kem, bột tolnaftate
thuốc mỡ kháng sinh phối hợp ba loại

Hợp Chất:
xi-rô dâu
viên nang gelatin, rỗng
tá dược pha hỗn dịch Ora-Plus
xi-rô uống Ora-Sweet
xi-rô uống Ora-Sweet-SF
xi-rô đơn giản

Thuốc Tránh Thai, Dạng Uống:
viên nén levonorgestrel 1,5 mg
Opill (viên nén norgestrel)

Thuốc Tránh Thai, Dạng Bôi:
nonoxynol-9*

Thuốc Trị Ho/Cảm Lạnh:
benzonatate
dextromethorphan-guaifenesin
guaifenesin

Thuốc Trị Bệnh Ngoài Da, Dạng Bôi:
benzoyl peroxide
butenafine
sữa dưỡng calamine
sữa dưỡng long não và bạc hà
kem capsaicin
bột yến mạch dạng keo
gel differin
diphenhydramine-kẽm kem acetate
thuốc mỡ, kem, sữa dưỡng làm mềm da
kem, sữa dưỡng, thuốc mỡ hydrocortisone
thuốc mỡ ưa nước
lanolin
kem lidocaine
miếng dán lidocaine 4%
miếng dán bạc hà 5%
kem bạc hà-methyl salicylate
thuốc mỡ bạc hà-kẽm oxit
petrolatum
selenium sunfit
kem terbinafine hcl
thuốc mỡ vitamin A và D
cây phỉ
oxit kẽm

Thuốc Trị Vấn Đề Tiêu Hóa:
Align (bifidobacterium infantis) dành cho người dưới 21 tuổi
nhôm cacbonat
nhôm hydroxit
thuốc thụt, thuốc đạn bisacodyl
viên nén bisacodyl
bismuth subsalicylate

Thuốc Trị Vấn Đề Tiêu Hóa (tiếp):
canxi polycarbophil
viên nén cimetidine
Culturelle (lactobacillus rhamnosus GG) dành cho người dưới 21 tuổi
dextrin
viên nang, viên nén natri docusate
thuốc xổ natri docusate
dung dịch, xi-rô natri docusate
viên nén famotidine
Florastor (saccharomyces boulardii) dành cho người dưới 21 tuổi
glycerin
lactase
viên nang, viên nén lactobacillus
loperamide
magaldrate
muối magiê
meclizine
methylcellulose
dầu khoáng
polyethylene glycol 3350
viên nén, bột psyllium
viên nang saccharomyces boulardii
xi-rô, viên nén sennosides
simethicone
natri bicarbonate
natri photphat

Thuốc Xịt Mũi:
thuốc xịt mũi budesonide ≤ 1 ống hít/30 ngày
hỗn dịch xịt mũi budesonide
dung dịch xịt mũi oxymetazoline hcl
nước muối xịt mũi
thuốc xịt mũi triamcinolone ≤ 1 ống hít/30 ngày

Thực Phẩm Y Tế:
viên nén levomethylfolate ≤ 1 viên/ngày

Sản Phẩm Khác:
dung dịch Dakin

Thuốc Điều Trị Bệnh Ở Miệng/Họng/Răng:
viên ngậm benzocaine-bạc hà

Chất Hóa Giải Nhóm Opioid:
Narcan (thuốc xịt mũi naloxone 4 mg) †
Rivive (thuốc xịt mũi naloxone 3 mg)

Thuốc Điều Trị Bệnh Ở Tai:
carbamide peroxide

Thuốc Trị Chấy/Rận:
permethrin
piperonyl butoxide/pyrethrins

Thuốc Trị Bệnh Đường Hô Hấp:
natri clorua dùng để hít

Sản Phẩm Giúp Cai Thuốc Lá:
kẹo cao su, viên ngậm, miếng dán nicotine

Sản Phẩm Thay Thế Nước Mắt/Nước Bọt:
nước mắt nhân tạo
carboxymethylcellulose dung dịch nhỏ mắt chứa natri
carboxymethylcellulose dung dịch nhỏ mắt chứa glycerin
dung dịch nhỏ mắt chứa polyethylene glycol-propylene glycol
dung dịch nhỏ mắt chứa cồn polyvinyl-povidone
chất thay thế nước bọt
thuốc mỡ, dung dịch nhỏ mắt ưu trương chứa natri clorua

**MassHealth bao trả các sản phẩm thuốc gốc nonoxynol-9 OTC mà không cần ủy quyền trước.*
† Các sản phẩm thuốc chính hiệu và thuốc gốc được MassHealth bao trả mà không cần cho phép trước.

Thuốc Trị Bệnh ở đường Tiết Niệu:
viên nén nam việt quất

Vitamin/Chất Dinh Dưỡng/ Thực Phẩm Bổ Sung:
biotin
chất thay thế canxi
coenzyme Q10 dành cho người dưới 21 tuổi
canxi kèm vitamin D
dầu gan cá tuyết
dung dịch điện giải, dành cho trẻ em
sắt fumarat
sắt gluconat
sắt sulfat
dầu cá
axit folic
sản phẩm glucose dành cho người dưới 21 tuổi
glucosamine
glucosamine-chondroitin
phức hợp polysacarit sắt
muối magiê
viên nén magiê
kẹo dẻo, dung dịch, viên nén melatonin
viên nén melatonin/pyridoxine
vitamin tổng hợp
niacinamide
axit nicotinic
vitamin tổng hợp dành cho trẻ em
Phos-Flur (nước súc miệng natri florua)
kali photphat
vitamin dành cho phụ nữ tiền sản
viên nén natri clorua
natri florua
vitamin A (retinol)
vitamin B-1 (thiamine)
vitamin B-2 (riboflavin)
vitamin B-3 (niacin)
vitamin B-6 (pyridoxine)
vitamin B-12 (cyanocobalamin)
phức hợp vitamin B
vitamin C (axit ascorbic)
vitamin D
vitamin E, dạng uống
vitamin, tổng hợp
vitamin, tổng hợp/khoáng chất

Vitamin/Chất Dinh Dưỡng/ Thực Phẩm Bổ Sung (tiếp theo):
vitamin, dành cho trẻ em
vitamin, dành cho phụ nữ tiền sản



1-877-700-6996
(TTY 711)
8 giờ sáng–8 giờ tối, Thứ Hai–Thứ Sáu
(7 ngày một tuần, ngày 1 tháng 10 – ngày 31 tháng 3)
fallonhealth.org/navicare

H8928_250223VT_C Approved 11262024
24-679-079VT Rev. 00 7/26